

Số: 76 /TTr-UBND

Hàng Gòn, ngày 23 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương
năm 2025 trên địa bàn phường Hàng Gòn (đợt 5)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường Hàng Gòn

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự toán ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Hàng Gòn về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn phường Hàng Gòn sau sắp xếp; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Hàng Gòn về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn phường Hàng Gòn sau sắp xếp (đợt 1); Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Hàng Gòn về điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn phường Hàng Gòn (đợt 2); Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Hàng Gòn về việc bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn phường Hàng Gòn (đợt 3);

Căn cứ Nghị quyết 49/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về phân bổ kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách phường, xã năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 8599/STC ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Sở Tài chính về việc thông báo số bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường năm 2025;

Ủy ban nhân dân phường Hàng Gòn kính trình Hội đồng nhân dân phường Hàng Gòn xem xét chấp thuận bổ sung dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2025 (đợt 5) trên địa bàn phường Hàng Gòn như sau:

I. Bổ sung dự toán thu ngân sách địa phương:	8.132 triệu đồng.
- Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh:	8.132 triệu đồng.

Cụ thể:

- Bổ sung theo Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai: 613 triệu đồng
- Bổ sung theo Văn bản số 8599/STC ngày 23 tháng 12 năm 2025: 7.612 triệu đồng
- Giảm nguồn thu có mục tiêu theo Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phân bổ kinh phí cho các địa phương thực hiện tặng quà cho người dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách Mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 : - 93 triệu đồng.

II. Bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương: 8.132 triệu đồng.

- Chi thường xuyên: 8.132 triệu đồng.

Cụ thể:

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 116 triệu đồng
- Chi sự nghiệp giáo dục: 242 triệu đồng
- Chi quản lý nhà nước: 240 triệu đồng
- Chi sự nghiệp y tế: 15 triệu đồng
- Chi bổ sung dự toán có mục tiêu, kinh phí trợ cấp 6 tháng đầu năm 2025 (trước sắp xếp): 7.612 đồng
- Giảm dự toán chi có mục tiêu theo văn bản số 7839/UBND-KTNS ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai: - 93 triệu đồng, trong đó:
 - + Số đã phân bổ: 2.469 triệu đồng
 - + Số thực hiện: 2.376 triệu đồng
 - + Số hoàn trả: 93 triệu đồng

III. Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi NSDP sau điều chỉnh, bổ sung:

Từ những nội dung được phân bổ nêu trên, UBND phường báo cáo Hội đồng nhân dân phường dự toán thu, chi ngân sách sau khi điều chỉnh, phân bổ năm 2025 (đợt 5) như sau:

1. Dự toán thu ngân sách sau khi điều chỉnh, bổ sung: 4.430 triệu đồng.

- Thu nội địa: 4.430 triệu đồng.

2. Tổng dự toán thu ngân sách địa phương sau điều chỉnh, bổ sung (a+b+c): 108.449 triệu đồng.

- a) Thu cân đối ngân sách phường: 2.186 triệu đồng.
 - Các khoản thu hưởng 100%: 635 triệu đồng.
 - Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 1.551 triệu đồng.
- b) Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 105.002 triệu đồng.
 - Thu bổ sung cân đối: 62.214 triệu đồng.
 - Thu bổ sung có mục tiêu: 42.788 triệu đồng.
- c) Thu kết dư ngân sách năm 2024 (trước sắp xếp): 1.260 triệu đồng.

3. Tổng dự toán chi NSDP sau điều chỉnh, bổ sung: 108.449 triệu đồng.

- Chi đầu tư XD CB: 0 đồng.
- Chi thường xuyên: 107.149 triệu đồng.

Trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo: 46.697 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách: 1.300 triệu đồng.

(Chi tiết tại phục lục đính kèm)

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn phường Hàng Gòn (đợt 5).

Ủy ban nhân dân phường kính trình Hội đồng nhân dân phường khóa I-kỳ họp thứ 05 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Ban TT.UBMTTQVN phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- Chánh, Phó Chánh VP;
- Lưu: VT, TH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Trọng Phương
Hoàng Trọng Phương





BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG HÀNG GÒN

(Kèm theo Tờ trình số 76 /TTr-UBND ngày 23/12/2025 của UBND phường Hàng Gòn)

STT	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I	Sự nghiệp đảm bảo xã hội		116.000.000
1	Phòng Văn hóa Xã hội		109.000.000
		Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội	75.000.000
		Hỗ trợ kinh phí hỏa táng theo Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Đồng Nai	24.000.000
		Trợ cấp mai táng phí cho đối tượng Bảo trợ xã hội	10.000.000
2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị		7.000.000
		Hỗ trợ kinh phí tiền điện hộ nghèo	7.000.000
II	Sự nghiệp giáo dục		242.000.000
1	Mầm non Hàng Gòn		79.000.000

STT	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
		Bổ sung kinh phí chênh lệch cấp bù từ dự toán thu học phí	79.000.000
2	THCS Hàng Gòn		127.000.000
		Bổ sung kinh phí hoạt động của trường THCS Hàng Gòn	127.000.000
3	Phòng Văn hóa Xã hội		36.000.000
		Kinh phí hỗ trợ cho học sinh, sinh viên được miễn giảm học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	36.000.000
III	Chi Quản lý nhà nước		240.000.000
1	MTTQVN phường		240.000.000
		Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	240.000.000
IV	Sự nghiệp Y tế		15.000.000
1	Phòng Văn hóa Xã hội		15.000.000
		Chi trả hỗ trợ chế độ phụ nữ sinh đủ 2 con trước 35 tuổi theo Nghị quyết 32/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024	15.000.000
	TỔNG CỘNG: (I)+(II)+...(IV)		613.000.000



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025 (ĐỢT 5)

(Kèm theo Tờ trình số **76** /TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Hàng Gòn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung các khoản thu	Dự toán năm		Dự toán sau bổ sung		So sánh %	
		Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	4.430	2.186	4.430	2.186	100%	100%
1	Thu ngoài quốc doanh	1.655	976	1.655	976	100%	100%
-	Thuế GTGT	1.650	976	1.650	976	100%	100%
-	Thuế tài nguyên						
-	Thuế TTĐB	5		5		100%	
2	Lệ phí trước bạ	1.150	575	1.150	575	100%	100%
3	Thuế thu nhập cá nhân	990		990		100%	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	365	365	365	365	100%	100%
5	Thu phí, lệ phí	220	220	220	220	100%	100%
-	Phí, lệ phí	120	120	120	120	100%	100%
-	Phí môn bài	100	100	100	100	100%	100%
6	Thu khác ngân sách	50	50	50	50	100%	100%
-	Phạt hành chính,...	50	50	50	50	100%	100%

**CÂN ĐỐI BỔ SUNG DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 (ĐỢT 5)***(Kèm theo Tờ trình số 76 /TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Hàng Gòn)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung thu	Tổng cộng	STT	Nội dung chi	Bao gồm			
					Tổng	Đầu tư	Thường xuyên	Trong đó sự nghiệp giáo dục, đào tạo
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>6=7+8</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	
	Tổng cộng	108.449		Tổng cộng	108.449	0	108.449	46.697
1	Thu cân đối ngân sách phường	2.186		Phân bổ nhiệm vụ chi				
-	Các khoản thu hưởng 100%	635	I	Chi đầu tư				
-	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.551	II	Chi thường xuyên	107.149		107.149	46.697
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	105.002	III	Dự phòng ngân sách	1.300		1.300	
-	Thu bổ sung cân đối	62.214						
-	Thu bổ sung có mục tiêu	42.788						
3	Thu kết dư ngân sách năm 2024 (trước sắp xếp)	1.260						
	Cân đối (Thu - Chi)	0						

**ĐUỐI OÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 (ĐỢT 5)**

(Kèm theo Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Hàng Gòn)

STT	Nội dung	Đầu năm	Điều chỉnh, bổ sung đợt 1	Điều chỉnh, bổ sung đợt 2	Bổ sung đợt 3	Bổ sung đợt 4	Bổ sung đợt 5	Sau điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3	4	5		6
A	TỔNG CỘNG	64.401	1.260	25.944	4.361	4.351	8.132	108.449
	Các khoản thu cân đối ngân sách địa phương	64.401	1.260	25.944	4.361	4.351	8.132	108.449
1	Thu ngân sách địa phương theo phân cấp	2.186	0	0	0			2.186
	- Các khoản thu 100%	635						635
	- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1.551						1.551
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh	62.214	0	25.944	4.361	4.351	8.132	105.002
	- Thu bổ sung cân đối	62.214						62.214
	- Thu bổ sung có mục tiêu			25.944	4.361	4.351	8.132	42.788
3	Thu kết dư		1.260					1.260





Phụ lục 04

ĐU TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM 2025 (ĐỢT 5)

(Kèm theo Tờ trình số 76 /TTr- UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Hàng Gòn)

S T T	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI	TỔNG CỘNG BỔ SUNG						
		Dự toán đầu năm	Dự toán điều chỉnh, bổ sung (đợt 1)	Dự toán điều chỉnh, bổ sung (đợt 2)	Dự toán bổ sung (đợt 3)	Dự toán bổ sung (đợt 4)	Dự toán bổ sung (đợt 5)	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung
A	B							
	TỔNG CHI	64.401	1.260	25.944	4.361	4.351	8.132	108.449
	Các khoản chi trong cân đối	64.401	1.260	25.944	4.361	4.351	8.132	108.449
I	Chi thường xuyên	63.101	1.260	25.944	4.361	4.351	8.132	107.149
1	Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	43.118	0	1.346	0	1.991	242	46.697
1.1	Kinh phí các trường học thuộc phường sau sắp xếp	43.118		1.346		1.991	242	46.697
2	Chi Quản lý hành chính	19.454	1.000	12.159	4.011	1.188	147	37.959
2.1	Văn phòng Đảng ủy	4.758	1.000	1.777	300	888		8.723
2.2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2.536		1.528	180		240	4.484
2.3	Văn phòng HĐND và UBND	5.973		1.449	3.119	150		10.691
2.4	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1.774		584	50	116		2.524

S T T	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI	TỔNG CỘNG BỔ SUNG						
		Dự toán đầu năm	Dự toán điều chỉnh, bổ sung (đợt 1)	Dự toán điều chỉnh, bổ sung (đợt 2)	Dự toán bổ sung (đợt 3)	Dự toán bổ sung (đợt 4)	Dự toán bổ sung (đợt 5)	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung
<i>A</i>	<i>B</i>							
2.5	Phòng Văn hóa - Xã hội	2.412		4.938	322	34	-93	7.613
2.6	Trung tâm phục vụ hành chính công	2.001		1.883	40			3.924
3	Chi Quốc phòng - An ninh	220	0	0	0	0		220
	Văn phòng HĐND và UBND (sự nghiệp Quốc phòng)	150						150
	Văn phòng HĐND và UBND (sự nghiệp An ninh)	70						70
4	Sự nghiệp Kinh tế, Môi trường	200	151	2.025	200	1.172		3.748
	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	200	151	2.025	200	1.172		3.748
5	Sự nghiệp Đảm bảo Xã hội	109	109	4.538	0	0	116	4.872
	Phòng Văn hóa - Xã hội	109	109	4.538			109	4.865
	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị						7	7
6	Sự nghiệp y tế						15	15
	Phòng Văn hóa - Xã hội						15	15
7	Bổ sung có mục tiêu trước sắp xếp						7.612	7.612
8	Chi khác ngân sách			5.876	150			6.026
II	Dự phòng	1.300						1.300